

Số: **3991** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **25** tháng **9** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư
trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 13% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 402 /TTr-STC ngày 09 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030 (*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính:

- Là cơ quan đầu mối triển khai Danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; công bố Danh mục dự

án ưu tiên thu hút đầu tư; cung cấp thông tin, phục vụ công tác xúc tiến, giới thiệu, kêu gọi đầu tư; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất dự án theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Danh mục; trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Danh mục theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố; phối hợp giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các nội dung có liên quan theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND thành phố;
- Các Phòng chuyên viên;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P.T.Phúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trung Kiên

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, GIAI ĐOẠN 2026-2030
(kèm theo Quyết định số 3991 /QĐ-UBND ngày 25 /9/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
1	Dự án hạ tầng Khu công nghiệp			
1.1	KCN Kim Thành 2 (giai đoạn 2)	Xã Kim Thành	202	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.2	KCN Tam Hưng - Ngũ Lão	KKT Đình Vũ - Cát Hải	150 - 170	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.3	KCN Lạch Huyện 1	KKT Đình Vũ - Cát Hải	620 - 660	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.4	KCN sân bay Tiên Lãng (Khu A)	KKT ven biển phía Nam	256	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.5	KCN Trần Dương - Hòa Bình (Khu C)	KKT ven biển phía Nam	220 - 240	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.6	KCN Giang Biên II (GD 1)	Xã Vĩnh Thuận	189	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.7	KCN Tam Đa	Xã Vĩnh Bảo	150 - 180	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.8	KCN An Hưng - Đại Bản	Phường Hồng An	200 - 220	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.9	KCN Thiên Hương	Phường Thiên Hương	40 – 50	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.10	KCN Hưng Đạo	Xã Tân Kỳ, xã Đại Sơn	200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.11	KCN Thanh Hà	Xã Hà Đông	145 - 150	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.12	KCN Bình Giang 2	KKT chuyên biệt Hải Phòng	298	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.13	KCN Đường An	Xã Đường An	325	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.14	KCN Tứ Kỳ 1	Xã Đại Sơn	190 - 210	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.15	KCN Cộng Hòa 2	Phường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Nhân Tông	190	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.16	KCN Nam Sách 1	Xã Trần Phú, xã An Phú	280 - 310	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
1.17	KCN Bình Giang 3	KKT chuyên biệt Hải Phòng	200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.18	KCN Bình Giang 4	KKT chuyên biệt Hải Phòng	196	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.19	KCN Bình Giang 5	Xã Bình Giang, xã Kê Sắt	290 - 300	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.20	KCN Thanh Miện 1	KKT chuyên biệt Hải Phòng	200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.21	KCN Thanh Miện 2	KKT chuyên biệt Hải Phòng	200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.22	KCN phía Bắc đảo Cái Tráp	KKT Đình Vũ – Cát Hải	130 - 140	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.23	KCN Kim Thành 3	Xã Lai Khê, Xã Phú Thái	240 - 270	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.24	KCN Bắc An Phụ (Thất Hùng)	Phường Bắc An Phụ	170 - 190	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.25	KCN Lưu Kiếm	Phường Lưu Kiếm	170 - 200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.26	KCN Kê Sắt	Xã Kê Sắt	170 - 200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.27	KCN Gia Lộc 3 (mở rộng)	Xã Yết Kiêu	250 - 270	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.28	KCN Bắc Thanh Miện 1	KKT chuyên biệt Hải Phòng	340 - 360	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.29	KCN Bắc Thanh Miện 2	KKT chuyên biệt Hải Phòng	340 - 360	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.30	KCN Bắc Thanh Miện 3	KKT chuyên biệt Hải Phòng	430 - 450	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.31	KCN Nguyễn Lương Bằng	KKT chuyên biệt Hải Phòng	180 - 200	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.32	KCN Hải Hưng	KKT chuyên biệt Hải Phòng	140 - 160	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.33	KCN tiềm năng số 1 dự kiến (sắp xếp từ CCN: Nam Hồng - Hồng Phong, CCN Thái Tân)	Xã Nam Sách, xã Thái Tân	140 - 160	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
1.34	KCN tiềm năng số 2 dự kiến (sắp xếp từ CCN Lương Điền 2 và CCN Lương Điền 3)	Xã Cẩm Giàng	100 - 120	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.35	KCN tiềm năng số 3 dự kiến (sắp xếp từ CCN: Tân Phong - Hưng Thái, Quang Hưng, Hưng Long - Tân Phong, Tân Phong, Tân Phong 2)	Xã Hồng Châu, xã Tân An	320 - 350	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.36	KCN tiềm năng số 4 dự kiến (sắp xếp từ CCN: Hồng Đức, An Đức)	Xã Tân An	130 - 160	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
1.37	KCN tiềm năng số 5 dự kiến (sắp xếp từ CCN: Hưng Long, Hồng Phúc)	Xã Khúc Thừa Dụ, xã Hồng Châu	120 - 140	Ban QL Khu kinh tế/Nhà đầu tư quan tâm
2	Dự án hạ tầng Cụm công nghiệp			
2.1	CCN Quang Hưng	Xã An Quang	55	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.2	CCN Chiến Thắng 2	Xã An Khánh, Xã An Hưng	50	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.3	CCN Thị trấn Tiên Lãng II	Xã Tiên Lãng	50	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.4	CCN Quyết Tiến 2	Xã Tiên Lãng	75	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.5	CCN Dũng Tiến-Giang Biên II	Xã Vĩnh Thuận	70	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.6	CCN Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	20	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.7	CCN Quốc Tuấn	Xã An Quang	50	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.8	CCN Cỏ Am	Xã Vĩnh Am	55	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
2.9	CCN Thất Hùng 2	Phường Bắc An Phụ	49	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.10	CCN Lại Xuân	Xã Việt Khê	75	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.11	CCN An Sơn	Xã Việt Khê	57	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.12	CCN Minh Hòa	Phường Nguyễn Đại Năng	75	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.13	CCN Làng nghề Kẽ Sắt	Xã Cẩm Giàng, Xã Kẽ Sắt	19	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
2.14	CCN Kiến Hải	Xã Kiến Hải	45	Sở Công Thương/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
3	Dự án Nhà ở			
3.1	Khu đô thị Nam Sách CENTRAL PARK	Xã Nam Sách	44,6	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.2	Khu đô thị sinh thái Thanh Bình	Xã Thanh Hà	44,57	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.3	Khu dân cư phía Tây thị trấn Phú Thái (PK B)	xã Phú Thái	72,89	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.4	Khu dân cư mới thôn Cỗ Phục Nam (gd1)	xã Phú Thái	16,07	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.5	Khu dân cư phía Đông thị trấn Phú Thái (Khu A và B)	Xã Phú Thái	94,04	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.6	Khu đô thị hỗn hợp phía Đông đại lộ Võ Nguyên Giáp	phường Thạch Khôi	162,2	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.7	Dự án Điểm dân cư thôn Đào Lạng	Xã Hồng Châu	9,13	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.8	Dự án Khu dân cư Nam Tân Trường	xã Mao Điền	13,58	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.9	Khu đô thị Lưu Thượng, phường Kinh Môn	Phường Kinh Môn	23,23	Ủy ban nhân dân cấp xã

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
3.10	Khu đô thị tại các quận Dương Kinh - Kiến An	Phường Phù Liễn	86,1	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.11	Khu đô thị tại phường Minh Đức	phường Nam Đồ Sơn	77,5	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.12	Khu đô thị tại phường Anh Dũng	phường Dương Kinh và xã Kiến Minh	50	Sở Xây dựng
3.13	Khu đô thị Đông Hòn Ngọc tại các xã Tân Dương, Hoa Động	phường Thủy Nguyên	46,2	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.14	Khu dân cư nông thôn tại xã Nhân Hòa	xã Vĩnh Bảo	46,2	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.15	Khu đô thị các xã An Tiến, An Thắng	Xã An Lão	22,6	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.16	Khu đô thị tại xã Thủy Sơn	Phường Thủy Nguyên	21,9	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.17	Khu dân cư nông thôn tại các xã An Tiến, Trường Thành	Xã An Lão và xã An Trường	65,1	Sở Xây dựng
3.18	Khu dân cư nông thôn Thanh Sơn tại xã Kiên Thụy	Xã Kiên Thụy	7,1	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.19	Khu đô thị mới Hùng Thắng, xã Hùng Thắng	Xã Hùng Thắng	46,33	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.20	Khu đô thị Hoàng Tiến	phường Trần Nhân Tông	37,55	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.21	Khu dân cư mới Bãi Mạc, xã Thượng Quận	xã Phú Thái	49,57	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.22	Điểm dân cư thôn Đa Nghi 2	Xã Vĩnh Lại	4,9	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.23	Điểm dân cư và dịch vụ thương mại thôn Ngọc Hòa	xã Ninh Giang	9,95	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.24	Khu dân cư phía Đông Nam thị trấn Gia Lộc	xã Gia Lộc	22,16	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.25	Điểm dân cư xã Việt Hồng - Cẩm Chế	Xã Hà Bắc	2,1	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.26	Khu dân cư mới đường làng nghề thôn Hòa Loan	Xã Nguyễn Lương Bằng	4,99	Ủy ban nhân dân cấp xã

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
3.27	Khu dân cư mới thôn Cây, xã Long Xuyên - giai đoạn 1	xã Bình Giang	9,83	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.28	Khu dân cư mới thôn Phan Chi	Xã Phú Thái	4,66	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.29	Khu dân cư mới thôn Quyết Thắng (gđ1)	Xã Phú Thái	19,98	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.30	Khu dân cư mới xã Thượng Vũ (gđ1)	xã Lai Khê	13,03	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.31	Khu dân cư Yết Kiêu - Trùng Khánh, xã Yết Kiêu	Xã Yết Kiêu	9,39	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.32	Khu dân cư mới thôn Tắt Thượng, xã Lạc Phụng	Xã Lạc Phụng	4,6	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.33	Khu dân cư mới ven sông Cầu Sỏi, xã An Thành	Xã An Thành	10,71	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.34	Khu dân cư mới xã An Thành	Xã An Thành	15	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.35	Khu dân cư Hưng Đạo, xã Đại Sơn	Xã Đại Sơn	18,12	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.36	Khu đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị tại thị trấn An Lão, xã An Tiến, xã An Thắng	Xã An Lão	33,7	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.37	Khu nông thôn tại xã Đông Phương	Xã Kiến Minh	83,6	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.38	Khu dân cư nông thôn tại xã Thụy Hương	Xã Kiến Thụy	10	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.39	Khu đô thị tại xã Hoa Động	Phường Thiên Hương	49,6	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.40	Khu đô thị tại các xã Hoa Động, Lâm Động	Phường Thủy Nguyên, phường Thiên Hương	46,1	Sở Xây dựng
3.41	Khu đô thị, dịch vụ du lịch Cát Đồn	đặc khu Cát Hải	157,51	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.42	Khu dân cư nông thôn mới Xuân Đám tại xã Xuân Đám	đặc khu Cát Hải	13,97	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.43	Khu đô thị Hoa Động, Lâm Động	Phường Thiên Hương, phường Thủy Nguyên	48,2	Sở Xây dựng

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
3.44	Điểm dân cư mới xã An Phú	Xã An Phú	3,89	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.45	Khu dân cư mới xã Bình Giang	Xã Bình Giang	39	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.46	Khu dân cư Chợ Anh	Xã Yết Kiêu	16,9	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.47	Khu dân cư nông thôn mới tại xã An Trường	Xã An Trường	9,98	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.48	Khu đô thị mới tại xã An Trường	Xã An Trường	62,5	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.49	Khu dân cư nông thôn xứ đồng Chín	Xã Vĩnh Bảo	9,91	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.50	Khu đô thị du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Bến Tắm	Phường Nguyễn Trãi	502,63	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.51	Dự án đầu tư xây dựng Khu NOXH thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Chí Linh	Phường Trần Hưng Đạo	2,89	Sở Xây dựng/nhà đầu tư quan tâm
3.52	Các dự án nhà ở khác phù hợp quy hoạch, chương trình phát triển nhà, kế hoạch phát triển nhà và quy định pháp luật liên quan			
4	Hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cảng thủy, bến thủy, cảng thủy nội địa, ICD...)			
4.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Đông Tây thành phố Hải Phòng, đoạn từ đường Tỉnh Thủy đến cuối tuyến (Km3+188 - Km23+589,40)	Các xã, phường: An Phong, Kim Thành, Hà Nam, Thanh Hà, Hà Tây, Nam Đồng, Ái Quốc, Hà Bắc	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Nhà đầu tư quan tâm.
4.2	Dự án xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện với sân bay Gia Bình	Các xã, phường: Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Nguyễn Đại Năng, Kinh Môn, Trần Liễu, Phạm Sư Mạnh, Bắc An Phú, Lê Đại Hành, Trần Phú, Hợp Tiến; và xã Trung Khê, tỉnh Bắc Ninh	Theo đề xuất dự án đầu tư	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
4.3	Dự án xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện với sân bay Gia Bình (đoạn từ Quốc lộ 10 đến ga Ninh Xá)	Các xã, phường: Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Nguyễn Đại Năng, Kinh Môn, Trần Liễu, Phạm Sư Mạnh, Bắc An Phụ	Theo đề xuất dự án đầu tư	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.4	Dự án xây dựng trục kết nối cảng Lạch Huyện với sân bay Gia Bình (đoạn từ ga Ninh Xá đến cầu Kênh Vàng)	Các xã, phường: Bắc An Phụ, Lê Đại Hành, Trần Phú, Hợp Tiến, thành phố Hải Phòng và xã Trung Kênh, tỉnh Bắc Ninh	Theo đề xuất dự án đầu tư	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.5	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường Vành đai 3 đoạn tuyến từ nút giao Hưng Đạo (Vành đai 2) đến nút giao Quốc lộ 10	Các xã, phường: Hưng Đạo, Phù Liễn, An Khánh, An Lão	Theo đề xuất dự án đầu tư	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.6	Dự án đầu tư tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến cầu Khuê)	Các xã Kiến Thụy, An Khánh, An Hưng, Tiên Lãng	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.7	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cầu Rào 3 (từ cuối Dự án Vinhomes Dương Kinh đến đường bộ ven biển, bao gồm cầu vượt cao tốc và giải phóng mặt bằng vùng phụ cận)	Các phường Dương Kinh, Nam Đồ Sơn	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.8	Dự án đầu tư xây dựng công viên bờ Nam sông Cấm đoạn từ cầu Nguyễn Trãi đến cầu Máy Chải	Phường Ngô Quyền	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường dọc mương An Kim Hải (đoạn từ nút giao khác mức Nguyễn Văn Linh - Tôn Đức Thắng đến cầu Đen)	Các phường An Dương và An Hải	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
4.10	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ Quốc lộ 10 đến chân cầu vượt sông Cẩm, phía phường Thủy Nguyên và phường Thiên Hương)	Các phường Thiên Hương, Thủy Nguyên và Nam Triệu	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Thánh Tông dọc theo tuyến đường Đông Bắc đến đường Lê Hồng Phong và tuyến đường nối đường Lê Quang Đạo với hồ Tiên Nga	Các phường Ngô Quyền và Gia Viên, Đông Hải	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.12	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục đô thị (tính lộ 359C) đoạn từ nút giao đường tỉnh 359C - Máng nước đến nút giao Quốc lộ 10 tại xã Kênh Giang, thành phố Thủy Nguyên (cũ)	Các phường: Thủy Nguyên, Hòa Bình, Lưu Kiếm	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.13	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 (đoạn từ đường Nguyễn Trường Tộ, phường An Hải đến chân cầu Bến Lâm, phường Thủy Nguyên)	Các phường An Hải, Hồng Bàng và Thủy Nguyên	Theo Báo cáo NCKT Dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/Nhà đầu tư quan tâm.
4.14	Cảng thủy nội địa xã Đại Sơn	Xã Đại Sơn	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã
4.15	Cảng thủy nội địa xã Nguyên Giáp	Xã Nguyên Giáp	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã
4.16	Các dự án khác phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật liên quan			
5	Dịch vụ Thương mại (trung tâm logistics, siêu thị, thương mại, khách sạn, văn phòng, dịch vụ thương mại khác...)			
5.1	Trung tâm logistics Lạch Huyện	Đặc khu Cát Hải (khu vực cảng Lạch Huyện)	300 - 650	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.2	Trung tâm logistics Tràng Duệ	Phường An Dương	30 - 100	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
5.3	Trung tâm logistics Tiên Lãng	Xã Hùng Thắng (khu vực trung tâm Tiên Lãng)	100 - 300	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.4	Trung tâm logistics Trảng Cát	Phường Hải An (KCN Trảng Cát)	30 - 50	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.5	Trung tâm logistics An Lão	Xã An Lão	30 - 100	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.6	Trung tâm logistics Kiến Thụy	Xã Kiến Thụy (đọc cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	10 - 50	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.7	Trung tâm logistics Nam Đồ Sơn	Phường Nam Đồ Sơn/Xã Kiến Hải (đọc đường bộ ven biển/khu cảng)	200 - 300	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.8	Trung tâm Logistics Hải Dương	Phường Việt Hòa	10 - 20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.9	Trung tâm Logistics Thanh Hà	Xã Hà Đông	10 - 20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.10	Trung tâm Logistics Gia Lộc	Xã Gia Phúc	10 - 20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.11	Trung tâm Logistics Cẩm Giàng	Xã Mao Điền	10 - 20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.12	Trung tâm Logistics Trảng Cát 2	Phường Hải An	15 - 20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.13	Trung tâm logistics Tân Vũ	Phường Hải An	60 - 70	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.14	Trung tâm logistics Thủy Nguyên - VSIP 2	Phường Hòa Bình	10 - 20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.15	Các Trung tâm logistics phía Bắc Hải Phòng	Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng (Khu kinh tế chuyên biệt)	200 - 500	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
5.16	Các Trung tâm logistics phía Tây Hải Phòng	Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng	100 - 200	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.17	Cụm Trung tâm logistics Cảng Nam Đồ Sơn	Phường Nam Đồ Sơn, xã Kiến Hải, xã Hùng Thắng	2.500 - 3.000	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
5.18	Các dự án khác phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật liên quan			Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
6	Các dự án Chợ			
6.1	Chợ Phe xã Hồng Hưng	Xã Gia Phúc	2	UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
6.2	Khu chợ dịch vụ thương mại Kim Tân, xã An Thành	Xã An Thành	2,68	UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
6.3	Khu chợ dịch vụ thương mại Tuấn Việt, xã Lai Khê	Xã Lai Khê	1,16	UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
6.4	Các dự án khác phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật liên quan			
7	Y tế			
7.1	Bệnh viện Đa khoa	Phường Thủy Nguyên	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.2	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - An Lão	Xã An Lão	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.3	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.4	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế - Tiên Lãng	Xã Tiên Lãng	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.5	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Cát Bi	Phường Hải An	1,39	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
7.6	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.7	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế An Dương	Phường An Dương	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.8	Bệnh viện chuyên khoa Ung bướu	Trên địa bàn thành phố	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.9	Bệnh viện chuyên khoa Tim mạch	Trên địa bàn thành phố	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.10	Bệnh viện chuyên khoa Lão khoa	Trên địa bàn thành phố	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.11	Bệnh viện đa khoa, Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Phường Kiến An	4,6	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.12	Bệnh viện đa khoa	Phường An Biên	1,25	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.13	Bệnh viện đa khoa và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Phường Thạch Khôi	9,34	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.14	Bệnh viện Ung bướu	Phường Thạch Khôi	3,4	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.15	Bệnh viện đa khoa	Phường Thạch Khôi	3,2	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.16	Phát triển các phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa, Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và Bệnh viện tư nhân chất lượng cao	Trên địa bàn thành phố	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
7.17	Phát triển các Viện Dưỡng lão tư nhân có tiềm năng	Trên địa bàn thành phố	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.18	Bệnh viện đa khoa tại lô đất YT thuộc Trung tâm văn hóa thể thao, thương mại và đô thị Chí Linh	Phường Trần Hưng Đạo	2,28	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.19	Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại xã Bạch Đằng và phường Minh Đức, thành phố Thủy Nguyên	Phường Thủy Nguyên	120	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.20	Dự án Cụm Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Dương trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị	Phường Lê Thanh Nghị	2	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
7.21	Các dự án khác phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật liên quan			
8	Giáo dục, dạy nghề (03 dự án)			
8.1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe	Phường Nam Triệu	5,2	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
8.2	Khu đất Giáo dục tại phường Thạch Khôi	Phường Thạch Khôi	3,02	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
8.3	Trường trung học phổ thông tại phường Đồng Hòa, quận Kiến An	phường Đồng Hòa, quận Kiến An	2,01	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
8.4	Các dự án khác phù hợp quy hoạch và quy định pháp luật liên quan			
9	Thể thao			
9.1	Sân gôn Gia Đức	Phường Bạch Đằng	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
9.2	Sân gôn Tiên Lãng	Xã Tiên Minh	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
9.3	Sân gôn Hồ Bến Tắm	Phường Nguyễn Trãi	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
9.4	Sân gôn Nam Đồng	Phường Nam Đồng	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
9.5	Sân gôn Hiệp Hoà	Phường Trần Liễu	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
9.6	Sân gôn ven sông Cửu An	Xã Tân An	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
9.7	Sân gôn Hồ Vễn	Phường Trần Hưng Đạo	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10	Xử lý môi trường (Tái chế, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải...)			
10.1	Khu xử lý chất thải Trần Dương	Xã Nguyễn Bình Khiêm	80	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.2	Khu xử lý chất thải phía Bắc Thủy Nguyên	Phường Bạch Đằng	80	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.3	Khu xử lý chất thải Quang Trung-Quang Hưng	Xã An Quang	4	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.4	Khu xử lý chất thải Đồng Văn	Phường Hồng An	56	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.5	Khu xử lý chất thải Đồng Bài	Đặc khu Cát Hải	5	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
10.6	Khu xử lý chất thải Bạch Long Vĩ	Đặc khu Bạch Long Vĩ	0,6	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.7	Khu xử lý chất thải Tân Trào	Xã Kiến Hưng	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.8	Khu xử lý chất thải Ngọc Chử	Xã An Trường	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.9	Khu xử lý chất thải Cấp Tiến-Kiến Thiết	Xã Tân Minh	30	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.10	Khu xử lý chất thải Thượng Hồng	Xã Thượng Hồng	4-11	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.11	Khu xử lý chất thải Chí Linh	Phường Trần Nhân Tông	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.12	Khu xử lý chất thải Kinh Môn	Phường Nhị Chiểu	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.13	Khu xử lý chất thải Hồng Châu	Xã Hồng Châu	10-15	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.14	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Hiệp Sơn	Phường Phạm Sư Mạnh	17,3	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.15	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Bến Rừng (KCN Bến Rừng)	Phường Nam Triệu	3	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.16	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Đồng Hòa	Phường Lê Chân	3	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.17	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Nam An Phụ	Xã Nam An Phụ	3-5	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.18	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Ninh Giang	Xã Ninh Giang	3	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm

TT	Dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
10.19	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng	3	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
10.20	Khu xử lý chất thải rắn xây dựng Bàng La	Phường Nam Đồ Sơn	5	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11	Các dự án nước sạch, nghĩa trang			
11.1	Nhà máy nước sạch Nam Thanh Miện (02 vị trí)	Xã Nam Thanh Miện	8,88	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.2	Nhà máy nước sạch Tuần Việt công suất 15.000m ³ /ngày đêm	xã Lai Khê	0,88	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.3	Nghĩa trang phía Bắc phường Cổ Thành	Phường Chí Linh	16	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.4	Nghĩa trang xã Bắc An	Phường Nguyễn Trãi	100	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.5	Nghĩa trang phường Hiệp Sơn	Phường Phạm Sư Mạnh	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.6	Nghĩa trang Kim Thành	Xã Phú Thái	20	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.7	Nghĩa trang Thanh Hà	Xã Thanh Hà	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.8	Nghĩa trang Thúc Kháng - Kê Sắt	Xã Kê Sắt	10	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.9	Nghĩa trang Thái Hòa	Xã Thượng Hồng	4-7	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.10	Nghĩa trang Đồng Rừng	X. Tân Minh, Tiên Minh	94,5	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm
11.11	Khu đất đầu tư xây dựng nghĩa trang thôn Trúc Khê, xã Nam Sách	Xã Nam Sách	1,12	Sở, ban, ngành chuyên môn/UBND cấp xã/nhà đầu tư quan tâm



Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ TRONG KHU THƯƠNG MẠI
TỰ DO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(kèm theo Quyết định số **3991** /QĐ-UBND ngày **25** /9/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Ngành, nghề, dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
1	Dự án thương mại - dịch vụ, tài chính, R&D và dịch vụ hỗ trợ			
1.1	Trung tâm thương mại quốc tế; trung tâm xuất nhập khẩu; trung tâm hội chợ - triển lãm hàng hóa; sân giao dịch hàng hóa; thương mại điện tử xuyên biên giới	Khu thương mại - dịch vụ tại các vị trí; ưu tiên Vị trí 2 và Vị trí 3	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
1.2	Trung tâm dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...	Khu thương mại - dịch vụ; ưu tiên Vị trí 2 và Vị trí 3	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
1.3	Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phòng thí nghiệm, kiểm định, thử nghiệm, chứng nhận và hiệu chuẩn	Khu công nghệ cao, khu sản xuất hoặc thương mại - dịch vụ tại 03 vị trí theo quy hoạch	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
1.4	Cơ sở giáo dục, đào tạo nghề quốc tế; đào tạo nhân lực logistics, bán dẫn, công nghệ cao và kỹ năng số	Khu thương mại - dịch vụ hoặc khu chức năng hỗ trợ tại 03 vị trí	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
1.5	Y tế, lưu trú, nhà ở và thương mại - dịch vụ hỗ trợ chuyên gia, người lao động	Các khu chức năng phù hợp tại 03 vị trí theo quy hoạch	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
2	Dự án sản xuất công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ...			
2.1	Công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn; thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch tích hợp (IC), chip, vật liệu bán dẫn và điện tử linh hoạt	Khu sản xuất/công nghệ cao tại 03 vị trí theo quy hoạch	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
2.2	Công nghệ thông tin, AI, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, IoT, công nghệ tự động hóa, robot và giải pháp sản xuất thông minh	Khu sản xuất, R&D hoặc thương mại - dịch vụ tại 03 vị trí theo quy hoạch	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư



STT	Ngành, nghề, dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến diện tích (ha)	Chủ trì đề xuất dự án
2.3	Công nghệ sinh học; vật liệu mới, vật liệu xanh; composite/polyme tiên tiến; thiết bị năng lượng sạch và sản phẩm thân thiện môi trường	Khu sản xuất/công nghệ cao tại 03 vị trí theo quy hoạch	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư
2.4	Công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp mũi nhọn; cơ khí chính xác, linh kiện điện tử; sản xuất xuất khẩu sạch, giá trị gia tăng cao	Khu sản xuất tại các vị trí theo quy hoạch	Theo quy hoạch được duyệt/đề xuất dự án	Nhà đầu tư

*** Ghi chú:**

- Địa điểm; quy mô dự án được xác định trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và lập, đề xuất chủ trương đầu tư, trên cơ sở được cấp có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Hình thức đầu tư được xác định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- Danh mục Dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.